

TIẾNG VIỆT

Bài 1. Nối bức tranh với từ nghe được (Match the pictures with the words you hear)

1.	
2.	
3.	
4.	
5.	
6.	

Bài 2. Nghe và chọn đáp án đúng cho các câu hỏi sau (Listen to the recording and answer the following questions)

Recording:

1. Lucas bao nhiêu tuổi? A. 40 tuổi B. 35 tuổi C. 45 tuổi	
2. Lucas từng làm việc ở đâu? A. Sri Lanka và Thái Lan B. Philippines và Thái Lan C. Philippines và châu Phi	
3. Bây giờ, Lucas sống ở đâu? A. Hà Nội, Việt Nam B. Đà Nẵng, Việt Nam C. Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
4. Anh ấy làm nghề gì ở Việt Nam? A. Giáo viên B. Sinh viên C. Kỹ sư	
5. Mấy giờ, Lucas thức dậy? A. 7 rưỡi B. 8 giờ C. 8 rưỡi	
6. Lucas có thích sống ở Việt Nam không? A. Có B. Không	
7. Lucas có thích món ăn Việt Nam không? A. Có B. Không	

Bài 3. Nối từ với nghĩa tiếng Anh (Match the words with their English meanings)

1. Hôm qua	a. tomorrow
2. Hôm nay	b. morning
3. Ngày mai	c. yesterday
4. Sáng	d. today
5. Trưa	e. noon
6. Chiều	f. evening
7. Tối	g. afternoon

Bài 4. Đọc và chọn Đúng/Sai (Read the following text and choose True/False)

Cháu tên là Kayla. Cháu 7 tuổi. Còn đây là em trai cháu, Taran, 5 tuổi. Cháu đến từ thành phố Chicago của Mỹ. Ba cháu là người Mỹ. Mẹ cháu là người Hàn Quốc. Ba mẹ cháu đều là bác sĩ. Cháu là học sinh. Cháu học lớp 1. Cháu thích đọc sách và nghe nhạc. Cháu cũng thích ăn các món ăn ngon. Cháu thích ăn pizza, gà rán và uống Coca-cola. Cuối tuần, mẹ cháu thường đi chợ và nấu ăn cho gia đình.

1. Em trai của Kayla 7 tuổi.	
2. Ba Kayla là bác sĩ, còn mẹ Kayla là y tá.	
3. Kayla là học sinh lớp 1.	
4. Kayla thích nghe nhạc, đọc sách và ăn các món ăn ngon.	
5. Kayla thích ăn pizza, nhưng không thích gà rán.	
6. Kayla không thích uống Coca-cola.	